TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2025/HS-PT
Ngày 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và ông Dương Hà Ngân

- Thư ký phiên toà*:* Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:* Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở 2 (trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông cũ) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 226/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 đối với Nguyễn Đức C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 04-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đức C**, sinh năm 1977 tại tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là Tổ dân phố 5 N, phường N, tỉnh Lâm Đồng); tạm trú: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là Tổ dân phố 01, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Trước khi phạm tội là công chức; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Vương T và bà Triệu Thị P; có vợ Phan Thị Hải Y (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại - Có mặt.

Các bị hại:

- Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 7, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Vào khoảng 01 giờ ngày 31-7-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang và quyết định tạm giữ với Phạm Văn Đ, Nguyễn Thái G và một số đối tượng về hành vi đánh bạc tại tổ dân phố N, phường

Q, thành phố G (nay là tổ dân phố N, phường B, tỉnh Lâm Đồng). Khi nhận được thông báo về việc bắt và tạm giữ đối với Phạm Văn Đ và Nguyễn Thái G thì Trần Thị Thanh H (vợ của Đ) và Phạm Thị H1 (vợ của G) liên lạc, trao đổi với nhau về việc tìm người giúp cho chồng được tại ngoại.

2. Sau đó, Trần Thị Thanh H gọi điện kể cho Trần Văn L (cháu họ của Đ) biết sự việc và nhờ giúp cho Đ được tại ngoại. Khoảng 21 giờ ngày 03-8-2024, L liên hệ qua zalo nhờ Nguyễn Đức C hỏi thông tin vụ việc và đề nghị giúp Đ được tại ngoại, xử phạt hình phạt nhẹ nhất. Đến khoảng 11 giờ ngày 04-8-2024, C thông tin cho L biết *"vụ việc của chú em rất phức tạp, vụ này để lâu rồi giờ phải qua nhiều quy trình mất nhiều thời gian"*. Lúc này, L tiếp tục nhờ C giúp cho Đ *"nước non để gia đình lo, miễn sao chú em được tại ngoại và xử lý nhẹ nhất"* thì C nói: sẽ cố gắng tìm hướng, gia đình trù bị một khoản chi phí để cảm ơn người ta. Kết thúc cuộc nói chuyện, L hẹn C ngày 05-8-2024 gặp nhau tại thành phố G. Lúc này, L thông tin cho Trần Thị Thanh H biết và trao đổi đến thành phố G để gặp C. Sau đó, Trần Thị Thanh H thông tin cho Phạm Thị H1 biết và cả hai hẹn nhau cùng đi đến thành phố G.

3. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05-8-2024, Trần Văn L đến quán cà phê Ld thuộc tổ 01, phường N, thành phố G (nay là tổ dân phố 01, phường B, tỉnh Lâm Đồng) và gửi vị trí qua zalo cho Trần Thị Thanh H và Nguyễn Đức C. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Trần Thị Thanh H mang theo 60.000.000 đồng, Phạm Thị H1 mang theo 70.000.000 đồng đến quán cà phê Ld. Khoảng 15 phút sau, C đến quán cà phê Ld, ngồi cùng bàn với L, Trần Thị Thanh H và Phạm Thị H1. Tại quán, L nhờ C giúp để Đ và G được tại ngoại. Lúc này, Trần Thị Thanh H hỏi C *"vụ việc chồng em bị bắt như vậy anh có cách nào xin giúp cho chồng em được tại ngoại không"*, C nói giúp được tại ngoại, vụ việc không thể xử lý hành chính mà phải khởi tố, sau khi có quyết định khởi tố mới có thể xem xét đề nghị tại ngoại. Ngay sau đó, Trần Thị Thanh H hỏi khi nào Đ được tại ngoại thì C trả lời *"cái này thì không chắc chắn, nhưng khả năng là thứ 5 ngày 08-8-2024 gia đình chuẩn bị một khoản tiền để cảm ơn người giúp đỡ"*. L hỏi số tiền bao nhiêu thì C nói *"mỗi người 30.000.000 đồng, gia đình đã chuẩn bị được chưa"*, Trần Thị Thanh H cho biết đã mang theo số tiền nói trên, đồng thời xin số điện thoại của C và hai người kết bạn zalo với nhau. Sau đó, Trần Thị Thanh H và Phạm Thị H1 mỗi người lấy 30.000.000 đồng cho vào phong bì đưa cho C.

4. Khi về đến phòng làm việc, C kiểm tra thấy mỗi phong bì có 30.000.000 đồng, tổng hai phong bì là 60.000.000 đồng. Sau đó, C gọi điện cho L nói rằng tính chất vụ việc phức tạp, cần gặp thêm một số người để xin tại ngoại và yêu cầu gia đình đưa thêm mỗi người 20.000.000 đồng. Lúc này, Trần Văn L, Trần Thị Thanh H, Phạm Thị H1 đang ngồi lại tại quán cà phê Ld (L bật loa ngoài để Trần Thị

Thanh H và Phạm Thị H1 cùng nghe nội dung C nói). Sau khi trao đổi, Trần Thị Thanh H và Phạm Thị H1 đồng ý theo yêu cầu và hẹn đến 16 giờ cùng ngày sẽ giao tiền tại quán cà phê Ld. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C đi một mình đến quán cà phê Ld, Trần Thị Thanh H hỏi *"khi nào chồng em được thả ra"*, C nói *"yên tâm đi, chậm nhất là thứ 5 được tại ngoại, cứ về đi có gì anh báo"*, Trần Thị Thanh H đặt hai phong bì (bên trong có tổng cộng 40.000.000 đồng) lên bàn đẩy về phía trước, C cầm và rời khỏi quán. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến nhà Trần Thị Thanh H nhắn tin cho C qua zalo với nội dung có thể xin cho Đ tại ngoại sớm hơn được không thì C nhắn lại *"Để anh liên hệ cụ thể, đấy là chậm nhất, yên tâm nhé"*. Sau khi nhận số tiền 100.000.000 đồng, Nguyễn Đức C không tác động đến ai để giúp cho Đ và G tại ngoại, đồng thời sử dụng trả nợ 80.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng nộp vào tài khoản Ngân hàng A mang tên Nguyễn Đức C.

5. Ngày 06-8-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Văn Đ, Nguyễn Thái G và các bị can khác trong vụ án. Ngày 09-8-2024, Trần Thị Thanh H và Phạm Thị H1 tìm hiểu thì biết được việc Đ và G được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú là do quy định của pháp luật, không phải nhờ sự giúp đỡ, tác động của C nên đã tố giác.

6. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đã thu thập dữ liệu camera của quán cà phê Ld và camera an ninh của Công an thành phố lắp tại tổ 1, phường N *(khu vực vòng xoay trước quán cà phê Ld)*, ghi lại hình ảnh Nguyễn Đức C gặp, nhận tiền của Trần Thị Thanh H và Phạm Thị H1.

7. Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 04-9-2025 của Toà án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng đã quyết định: Tuyên bố Nguyễn Đức C phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức C 01 năm 09 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

8. Ngày 18-9-2025, Nguyễn Đức C kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 60.000.000 đồng; chỉ xử lý hành vi đối với số tiền 40.000.000 đồng theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

9. Tại phiên tòa phúc thẩm:

9.1. Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo; đồng thời cung cấp tình tiết mới: đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại.

9.2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật, cụ thể áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên hình phạt.

9.3. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trình bày: Đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, làm ảnh hưởng đến cơ quan nơi công tác và gia đình cũng như sự tôn nghiêm của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 04-9-2025 của Toà án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng đã kết án Nguyễn Đức C về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Sau khi biết được thông tin các đối tượng đánh bạc không thuộc trường hợp bị tạm giam, khi khởi tố sẽ được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, Nguyễn Đức C đã yêu cầu người thân của các bị can đưa mỗi người 30.000.000 đồng và đã nhận số tiền 60.000.000 đồng, tội phạm đã hoàn thành khi đã nhận tiền. Sau đó, C đưa ra lý do: vụ việc phức tạp phải gặp nhờ nhiều người giúp và yêu cầu mỗi người thân của các bị can phải đưa thêm 20.000.000 đồng. Như vậy, C nhận tiền 02 lần vào các thời điểm khác nhau, thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, song Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là thiếu sót. Tuy nhiên, không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[2.2]. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s và v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra còn được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: có mẹ ruột là Mẹ Việt Nam anh hùng, anh trai là liệt sỹ, tham gia các hoạt động thiện nguyện …; bên cạnh đó tại phiên tòa phúc thẩm cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ: bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức hình phạt Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Mặt khác, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên"* và đối

với lần chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng thuộc trường hợp *"Tội phạm nghiêm trọng"* không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức C, sửa Bản án sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 04-9-2025 của Toà án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s và v khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức C 01 *(Một)* năm 03 *(Ba)* tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 6 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương